**TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN BÉ**

**MÔN NGỮ VĂN 9**

**NỘI DUNG KIẾN THỨC TUẦN 10**

**Chủ đề 2:**

**“Truyện ngắn Việt Nam sau năm 1945”**

Tiết 46, 47

**Văn bản: LÀNG**

**(Trích)**

**Kim Lân**

**PHẦN 1:**

-Khuyến khích học sinh tự đọc văn bản (SGK từ trang 162 đến 171)

-Khuyến khích học sinh xem Chú thích SGK trang 172,173

-Khuyến khích học sinh soạn phần Đọc – Hiểu văn bản SGK trang 174 với 4 câu hỏi vào tập Bài soạn.

**PHẦN 2:**

**Học sinh ghi bài vào tập Bài học:**

**Chủ đề 2:**

**“Truyện ngắn Việt Nam sau năm 1945”**

Tiết 46, 47

**Văn bản: LÀNG**

**(Trích)**

**Kim Lân**

**I. Đọc -Hiểu chú thích :**

1. Tác giả : Kim Lân (1920-2007)

- Là cây bút có sở trường về truyện ngắn.

- Am hiểu, gắn bó với nông thôn và người nông dân -> có những truyện ngắn đặc sắc về đề tài nông thôn.

2. Tác phẩm :

- "Làng" sáng tác trong thời kì đầu cuộc kháng chiến chống Pháp.

- Lần đầu tiên đăng trên báo văn nghệ năm 1948.

**II. Đọc-Hiểu văn bản**

1. Tình huống truyện : Tin đồn làng Chợ Dầu là Việt gian theo Tây

-> Tình huống độc đáo, bất ngờ, gay cấn.

2. Diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai :

a. Trước khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc :

- Ông lão nhớ làng…thường nghe ngóng tin tức.

- Ruột gan ông lão cứ múa cả lên, vui quá !

-> Tình yêu làng luôn thường trực trong lòng ông Hai.

b. Diễn biến tâm trạng nhân vật ông Hai khi nghe tin làng Chợ Dầu theo giặc :

**- “**Cổ ông lão nghẹn ắng lại, da mặt tê rân rân, giọng lạc hẳn đi” …. “Cúi gằm mặt mà đi.”

- Nước mắt cứ giàn ra...trằn trọc không sao ngủ được.

( Đối thoại, độc thoại nội tâm )

-> Nỗi đau xót tủi hổ, ám ảnh, day dứt nặng nề.

- Làng thì yêu thật nhưng làng theo Tây thì phải thù.

- Thủ thỉ với con… nhà ta ở làng Chợ Dầu… chết thì chết có bao giờ dám đơn sai.

(Miêu tả tâm lý sâu sắc)

> Tình yêu sâu nặng đối với làng quê, tấm lòng son sắt, thuỷ chung với kháng chiến, với cách mạng.

c. Tâm trạng của ông Hai khi nghe tin làng được cải chính :

- Nét mặt : tươi vui, rạng rỡ hẳn lên.

- Múa tay lên mà khoe… Tây nó đốt nhà tôi rồi.

(Trần thuật tự nhiên)

=> Tình yêu làng của ông Hai thống nhất với tình yêu đối đất nước, với kháng chiến, với Bác Hồ

**III. Tổng kết:**

Ghi nhớ (Sgk /174)

**PHẦN 3:**

Học sinh chuẩn bị bài “Lặng lẽ Sa Pa” bằng cách trả lời các câu hỏi SGK trang 189 vào tập bài soạn.

………………………………………………………………………………………

**Chủ đề 2:**

**“Truyện ngắn Việt Nam sau năm 1945”**

Tiết 48, 49

**Văn bản**

**LẶNG LẼ SA PA**

**(Trích)**

Nguyễn Thành Long

**PHẦN 1:**

-Khuyến khích học sinh tự đọc văn bản (SGK từ trang 180 đến 188)

-Khuyến khích học sinh xem Chú thích SGK trang 188,189

-Khuyến khích học sinh soạn phần Đọc – Hiểu văn bản SGK trang 189 với 4 câu hỏi vào tập Bài soạn.

**PHẦN 2:**

**Học sinh ghi bài vào tập Bài học:**

Tiết 48, 49

**Văn bản**

**LẶNG LẼ SA PA**

**(Trích)**

Nguyễn Thành Long

**I.Đọc – Hiểu chú thích:**

1. Tác giả:

- Nguyễn Thành Long (1925-1991)

- Nhà văn chuyên viết truyện ngắn và tuỳ bút.

2. Tác phẩm:

a. Xuất xứ:

- Ra đời năm 1970, sau chuyến đi thực tế ở Lào Cai của tác giả.

- Truyện rút từ tập " Giữa trong xanh"- in 1972.

b. Thể loại : Truyện ngắn

c. Phương thức biểu đạt : Tự sự, miêu tả, biểu cảm

d. Ngôi kể : thứ 3 nhưng được trần thuật chủ yếu từ điểm nhìn, ý nghĩ của nhân vật ông hoạ sĩ.

**II. Đọc- Hiểu văn bản :**

1.Tình huống truyện : Cuộc gặp gỡ tình cờ giữa ông hoạ sĩ già, cô gái, anh thanh niên trên đỉnh núi Yên Sơn.

->Tự nhiên, tình cờ, hấp dẫn.

2. Cảnh đẹp Sa Pa : Nghệ thuật miêu tả kết hợp nhân hoá, chất trữ tình, tạo cho Sa Pa một vẻ đẹp kì lạ ->Bức tranh sống động, nên thơ.

3.Hình ảnh người lao động :

a. Nhân vật anh thanh niên:

\* Hoàn cảnh sống và làm việc: Sống một mình trên đỉnh núi cao 2600m, chỉ có cỏ cây, mây núi làm bạn -> anh thèm người nói chuyện.

=> hoàn cảnh sống khắc nghiệt, gian khổ.

\* Công việc: Làm công tác khí tượng...vật lí địa cầu: đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, chấn động.v.v.

=> công việc thầm lặng, vất vả, đòi hỏi chính xác, tỉ mỉ, công phu, tinh thần trách nhiệm cao; tận tuỵ, yêu công việc.

- Thái độ với công việc : **yêu công việc, say mê, có ý thức trách nhiệm**, hiểu rõ ý nghĩa công việc của mình, anh tìm thấy niềm vui trong công việc

*-> giàu nghi lực, vượt khó khăn thử thách sống lạc quan, sẵn sàng cống hiến, ….*

- Sống không cô đơn buồn tẻ, coi sách như người bạn, **ham học hỏi** ; **tổ chức, sắp xếp cuộc sống thật chủ động, ngăn nắp.**

- **Sống cởi mở, chân thành** rất quý trọng tình cảm của mọi người, khao khát được gặp gỡ, trò truyện. **Chu đáo, quan tâm đến mọi người.**

- **Khiêm tốn, thành thực cảm thấy công việc và những đóng góp của mình là nhỏ bé.**

-> Anh là người sống có lí tưởng, cống hiến lặng lẽ âm thầm cho đất nước.

=> Là bức chân dung nhân vật với những nét đẹp về tinh thần, tình cảm, cách sống và những suy nghĩ về cuộc sống, về ý nghĩa của công việc.

b. Những nhân vật khác :

\* Bác lái xe : Cởi mở, tốt tính

\* Ông hoạ sĩ già : Say mê sáng tạo, trăn trở về nghệ thuật.

\* Cô kĩ sư trẻ : Qua cuộc gặp gỡ bất ngờ với anh thanh niên cô yên tâm với quyết định lựa chọn nơi công tác.

\* Ông kĩ sư ở vườn rau, anh cán bộ nghiên cứu sét : say mê khoa học, miệt mài cống hiến thầm lặng cho đời.

**III.Tổng kết :**

Ghi nhớ : (SGK/189)

**PHẦN 3:**

Học sinh chuẩn bị bài “Đối thoại, độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự” bằng cách trả lời các câu hỏi SGK trang 189 vào tập bài soạn.

……………………………………………………………………………………….

**Chủ đề 2:**

**“Truyện ngắn Việt Nam sau năm 1945”**

Tiết 50

**ĐỐI THOẠI, ĐỘC THOẠI**

**VÀ ĐỘC THOẠI NỘI TÂM TRONG VĂN BẢN TỰ SỰ**

**PHẦN 1:**

-Khuyến khích học sinh tự đọc phần tìm hiểu bài (SGK trang 176, 177).

-Khuyến khích học sinh trả lời các câu hỏi SGK trang 177 (câu 2 a,b,c,d).

**PHẦN 2:**

**Học sinh ghi bài vào tập Bài học:**

Tiết 50

**ĐỐI THOẠI, ĐỘC THOẠI**

**VÀ ĐỘC THOẠI NỘI TÂM TRONG VĂN BẢN TỰ SỰ**

**I Tìm hiểu bài :**

**Yếu tố đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự :**

1. Phân tích ngữ liệu : (SGK/176, 177)

a. Những người đàn bà tản cư nói chuyện với nhau, tham gia câu chuyện có hai người.

- Dấu hiệu :

\* Hình thức :

+ Hai lượt lời : trao và đáp

+ Hai gạch đầu dòng ở hai lượt lời.

\* Nội dung : mỗi người đều hướng tới người tiếp chuyện : chuyện về làng Chợ Dầu theo giặc

**-> đối thoại.**

\* Trong văn bản đối thoại được thể hiện bằng các gạch đầu dòng ở đầu lời trao và lời đáp.

b. Câu : - “Hà, nắng gớm, về nào...”

-> Ông Hai nói thành lời với chính mình,

- Chúng bay ăn miếng cơm...thế này.

-> nói với ai đó trong tưởng tượng

**-> độc thoại.**

\* Trong văn bản khi độc thoại được nói thành lời thì phía trước của độc thoại có gạch đầu dòng.

c. Câu “Chúng nó…đầu”

- Ông Hai hỏi chính mình

- Không phát ra thành lời, chỉ nghĩ thầm nên không có gạch đầu dòng

-> **Độc thoại nội tâm.**

\* Trong văn bản khi độc thoại không thành lời, không có gạch đầu dòng thì đó là độc thoại nội tâm.

d. Tác dụng :

=> Đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm là ngôn ngữ của nhân vật, là hình thức quan trọng để thể hiện nhân vật trong văn bản tự sự.

**II.Bài học :**

Ghi nhớ (Sgk/178)

**III. Luyện tập:**

Bài 1/ 178

Bài 2/179

**PHẦN 3:**

* Học sinh làm bài 1 vào sgk/178
* Học sinh làm bài 2 vào tập bài soạn.
* Học sinh soạn bài “Chiếc lược ngà” bằng cách trả lời 4 câu hỏi sgk/202 vào tập bài soạn.

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….